

QUY CHẾ XỬ LÝ VI PHẠM CỦA ĐỐI TÁC

(Phiên bản 01-A1, hiệu lực từ ngày 19/04/2023)

Mục đích:

- Xây dựng và phát triển đội ngũ Đối tác giỏi về chuyên môn, chuẩn mực về đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của Khách hàng, góp phần nâng cao thương hiệu Công ty trên thị trường.
- Duy trì hệ thống và bảo đảm kiểm soát tốt việc tuân thủ của Đối tác đối với quy định của pháp luật và của Công ty.
- Đảm bảo sự chính trực và công bằng trong quan hệ giữa Khách hàng - Đối tác - Công ty.

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế về xử lý vi phạm của Đối tác (“Quy chế”) quy định các hình thức xử lý kỷ luật đối với vi phạm của toàn thể đội ngũ Đối tác của Công ty.
- Quy chế này chịu sự điều chỉnh của quy định kiểm soát nội bộ của Công ty.

Điều 2: Đối tác

- Đối tác: Là đại lý bảo hiểm cá nhân của Công ty mẹ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (“DLVN”) ký hợp đồng cung cấp hoạt động giới thiệu Chứng chỉ Quỹ của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“Công ty” hoặc “DFVN”).
- Cấp quản lý đối tác: Là giám đốc Tổng đại lý của DLVN nơi Đối tác đăng ký hoạt động với vai trò đại lý bảo hiểm. Cấp quản lý đối tác đồng thời là Đối tác của Công ty.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý vi phạm

- Chỉ áp dụng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này.
- Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần.
- Nhiều người cùng thực hiện vi phạm thì mỗi người vi phạm đều bị xử lý.
- Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng nhất. Các hành vi còn lại sẽ được xem là tình tiết tăng nặng.
- Mọi hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này của trợ lý/ thư ký/ nhân viên của Đối tác, được coi là vi phạm của Đối tác.
- Trường hợp có khác biệt giữa các thông tin liên quan đến vi phạm của Đối tác, các khác biệt này sẽ được xem xét thận trọng và đánh giá phù hợp đảm bảo tính trung thực và khách quan trong quá trình xử lý vi phạm.

Điều 4. Các hình thức xử lý vi phạm

4.1. Các khái niệm chung

- 4.1.1. Thời gian thử thách: thời gian Đối tác không được Công ty xem xét lựa chọn tham gia vào các chương trình đặc biệt của Công ty.
- 4.1.2. Thời gian kỷ luật: là thời gian Đối tác bị áp dụng các biện pháp kỷ luật chính và/hoặc biện pháp kỷ luật bổ sung như sau:
- a) Các biện pháp kỷ luật chính (áp dụng tất cả)
- (i) Đình chỉ hoạt động kinh doanh mới: Đối tác tuyệt đối không được phép thay mặt Công ty tiếp xúc với Khách hàng để tiến hành bất kỳ hoạt động giới thiệu Chứng chỉ Quỹ nào của Công ty.
 - (ii) Hủy bỏ kết quả, không công nhận thành tích thi đua, nếu có
 - (iii) Tạm giữ toàn bộ thu nhập đối với các vi phạm về tài chính.
- b) Các biện pháp kỷ luật bổ sung (áp dụng tùy theo vi phạm cụ thể)
- (i) Không được tuyển dụng và giới thiệu tuyển dụng Đối tác mới;
 - (ii) Các biện pháp khác theo quyết định của Hội đồng Kỷ luật.

4.2. Các hình thức kỷ luật

- 4.2.1. Khiển trách: là việc áp dụng *Thời gian thử thách* từ 15 đến 30 ngày
- 4.2.2. Cảnh cáo: là việc áp dụng *Thời gian kỷ luật* từ 15 đến 30 ngày và sau đó áp dụng *Thời gian thử thách* từ 15 đến 30 ngày
- 4.2.3. Cảnh cáo nghiêm khắc: là việc áp dụng *Thời gian kỷ luật* từ 45 đến 60 ngày và sau đó áp dụng *Thời gian thử thách* từ 30 đến 60 ngày
- 4.2.4. Chấm dứt Hợp đồng Đối tác: là việc Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng Đối tác. Đối tác bị kỷ luật chấm dứt Hợp đồng Đối tác còn có thể bị:
- 4.2.4.1. Xem xét chấm dứt hợp đồng đại lý bảo hiểm đã ký với DLVN.
- 4.2.4.2. Chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính, khởi kiện dân sự hoặc khởi tố hình sự theo quy định của pháp luật.

4.3. Các biện pháp khắc phục hậu quả và các xử lý khác

- 4.3.1 Các biện pháp khắc phục hậu quả:
- 3.3.1.1. Khấu trừ một phần hoặc toàn bộ các khoản chi trả để bù đắp thiệt hại.
 - 3.3.1.2. Thu hồi các khoản lợi ích có được từ hành vi vi phạm.
 - 3.3.1.3. Buộc bồi thường thiệt hại phát sinh.
- 4.3.2 Đối tác còn bị phạt tiền theo quy định của Công ty tùy từng thời điểm. Đối với các vi phạm phải chịu phạt tiền (nếu có quy định hình thức phạt tiền), số tiền phạt được tính cho mỗi lần vi phạm.

- 4.3.3 Cấp quản lý đối tác sẽ bị xem xét thu hồi các khoản lợi ích nhận được từ vi phạm của Đối tác cấp dưới, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khoản hoa hồng quản lý, thưởng doanh số, thưởng các chương trình thi đua và/hoặc các khoản thưởng khác của Công ty.
- 4.3.4 Cấp quản lý đối tác sẽ chịu trách nhiệm liên đới đối với các vi phạm, thiệt hại về tài chính do Đối tác mà mình trực tiếp quản lý gây ra theo quy định của Công ty.
- 4.3.5 Đối tác bị cảnh cáo nghiêm khắc có thể bị giáng cấp (nếu có).

Điều 5. Hội đồng Kỷ luật Đối tác, các bộ phận liên quan và thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật

5.1. Hội đồng Kỷ luật Đối tác

- 5.1.1 Thành phần của Hội đồng Kỷ luật Đối tác (“Hội đồng Kỷ luật”):
 - Thành phần của Công ty
 - 5.1.1.1 Trưởng Bộ phận Kiểm soát Nội bộ của Công ty;
 - 5.1.1.2 Trưởng Bộ phận Kế hoạch Công ty và Quản trị Rủi ro của Công ty: vai trò chủ tịch Hội đồng Kỷ luật;
 - 5.1.1.3 Đại diện phòng ban liên quan, khi cần (với vai trò đóng góp ý kiến).
 - Thành phần/đại diện của Công ty mẹ
 - 5.1.1.4 Trưởng Bộ phận Pháp lý, Pháp chế và Quan hệ đối ngoại của Công ty mẹ;
 - 5.1.1.5 Trưởng Bộ phận Kiểm soát Nội bộ của Công ty mẹ;
 - 5.1.1.6 Đại diện phòng ban liên quan, khi cần (với vai trò đóng góp ý kiến).
- 5.1.2 Thẩm quyền của Hội đồng Kỷ luật Đối tác:
 - 5.1.2.1 Quyết định hình thức xử lý đối với Đối tác vi phạm.
 - 5.1.2.2 Quyết định hình thức xử lý ngoài khung quy định.
 - 5.1.2.3 Giải quyết khiếu nại của Đối tác đối với quyết định kỷ luật đã ban hành.
- 5.1.3 Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Kỷ luật Đối tác:
 - 5.1.3.1 Hội đồng Kỷ luật quyết định hình thức xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại của Đối tác trên cơ sở nguyên tắc đa số ý kiến của các thành viên.
 - 5.1.3.2 Trường hợp các thành viên có ý kiến theo tỷ lệ ngang nhau, nội dung có ý kiến đồng ý của chủ tịch Hội đồng Kỷ luật là nội dung được thông qua để ban hành quyết định.

5.2. Bộ phận Kiểm soát Nội bộ của DFVN

Bộ phận Kiểm soát Nội bộ của DFVN có nhiệm vụ thực hiện các công việc sau đây:

- 5.2.1 Tiến hành điều tra, xác minh các vụ việc vi phạm của Đối tác.
- 5.2.2 Lập báo cáo và đề xuất hình thức xử lý vi phạm, xử lý khiếu nại quyết định kỷ luật của Đối tác theo quy định.
- 5.2.3 Đề xuất áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Đối tác.

5.2.4 Gỡ bỏ biện pháp ngăn chặn đối với Đối tác khi một trong các điều kiện áp dụng biện pháp ngăn chặn quy định tại Điều 7.1 Quy chế này không còn.

5.2.5 Các công việc khác theo quy định.

5.3. Bộ phận Pháp chế của DLVN

Bộ phận Pháp chế của DLVN có nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ cho hoạt động xác minh của Bộ phận Kiểm soát Nội bộ của DFVN khi được yêu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn việc làm việc với Đối tác và/hoặc Cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vụ việc vi phạm của Đối tác.

5.4. Thẩm quyền ban hành Quyết định xử lý kỷ luật

Tổng Giám đốc của DFVN hoặc cấp có thẩm quyền của DFVN phù hợp với quy định phân quyền của DFVN (“DFVN Delegated Authorities”) sẽ chịu trách nhiệm ban hành quyết định xử lý kỷ luật Đối tác và thông báo giải quyết khiếu nại của Đối tác đối với quyết định kỷ luật đã ban hành.

Điều 6. Các nguyên tắc của hoạt động điều tra, xác minh

- 6.1. Hoạt động điều tra, xác minh sai phạm của Đối tác phải bảo đảm tính độc lập, khách quan, toàn diện.
- 6.2. Hoạt động điều tra, xác minh được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế đời sống xã hội nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi tiến hành hoạt động điều tra, xác minh.
- 6.3. Khi có căn cứ xác định hành vi lợi dụng tổ cáo làm tổn hại danh dự của Đối tác, ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích của Công ty, gây mất đoàn kết nội bộ, Bộ phận Kiểm soát Nội bộ báo cáo Hội đồng Kỷ luật xem xét quyết định việc điều tra, xác minh.

Điều 7. Các biện pháp ngăn chặn

- 7.1. Các trường hợp áp dụng biện pháp ngăn chặn
 - 7.1.1 Có dấu hiệu cho thấy Đối tác thực hiện việc thu bất cứ khoản tiền nào của Khách hàng trái với quy định của Công ty.
 - 7.1.2 Có dấu hiệu cho thấy Đối tác, Cấp quản lý đối tác đã thực hiện hành vi vi phạm nghiêm trọng đến mức có thể chấm dứt Hợp đồng đã ký với Công ty.
 - 7.1.3 Đối tác bất hợp tác, không thực hiện giải trình theo yêu cầu của Công ty.
 - 7.1.4 Không liên lạc được với Đối tác trong quá trình xác minh vi phạm.
 - 7.1.5 Theo đề nghị của Cấp quản lý đối tác, bộ phận khác của Công ty.
- 7.2. Các biện pháp ngăn chặn
 - 7.2.1. Tạm giữ thu nhập tối đa 2 năm, và/hoặc
 - 7.2.2. Tạm đình chỉ hoạt động theo Hợp đồng đã ký kết với Công ty. Thời gian tạm đình chỉ hoạt động sẽ được tính vào thời gian kỷ luật, nếu có.

Điều 8. Các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng

8.1. Các tình tiết giảm nhẹ

- 8.1.1 Đối tác đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của hành vi vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại.
- 8.1.2 Đối tác tự nguyện khai báo.
- 8.1.3 Đối tác có thái độ hợp tác trong quá trình điều tra, xác minh.
- 8.1.4 Đối tác vi phạm vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hoặc bất khả kháng.
- 8.1.5 Đối tác được tuyển dụng mới 6 tháng và không thuộc vi phạm về chiếm dụng tiền.
- 8.1.6 Các tình tiết khác theo sự cân nhắc của Hội đồng Kỷ luật.

8.2. Các tình tiết tăng nặng

- 8.2.1 Vi phạm có tổ chức.
- 8.2.2 Tái phạm: là trường hợp Đối tác tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm trong thời hạn 12 tháng kể từ thời điểm Đối tác bị áp dụng quyết định kỷ luật về hành vi vi phạm đó.
- 8.2.3 Thực hiện nhiều hành vi vi phạm hoặc vi phạm nhiều lần.
- 8.2.4 Xúi giục, lôi kéo hoặc ép buộc Đối tác vi phạm.
- 8.2.5 Vi phạm trong vai trò quản lý Đối tác.
- 8.2.6 Vi phạm trong thời gian kỷ luật, thử thách.
- 8.2.7 Giải trình không trung thực.
- 8.2.8 Xâm phạm nghiêm trọng tới quyền, lợi ích hợp pháp của Khách hàng, Công ty.
- 8.2.9 Các tình tiết theo sự cân nhắc của Hội đồng Kỷ luật.

8.3. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng

- 8.3.1 Bộ phận Kiểm soát Nội bộ căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng để đề xuất hình thức kỷ luật theo quy định. Nếu hành vi vi phạm không có tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ thì sẽ áp dụng mức trung bình của khung hình thức kỷ luật.
- 8.3.2 Hội đồng Kỷ luật căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng để quyết định ngoài khung quy định cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ trong tố cáo sai phạm của Đối tác

- 9.1. Công ty khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân, đặc biệt là Đối tác của Công ty tố cáo với Công ty bất kỳ sai phạm của Đối tác.
- 9.2. Khi các phòng ban, Nhân viên của Công ty và cấp quản lý của Đối tác nghi ngờ hoặc có bằng chứng về hành vi vi phạm của Đối tác phải nhanh chóng thông báo cho Bộ phận Kiểm soát Nội bộ Công ty và phải đảm bảo tính bí mật về thông tin theo quy định.
- 9.3. Đối với trường hợp tố cáo nặc danh, việc xem xét điều tra chỉ được thực hiện khi nội dung tố cáo rõ ràng, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về Đối tác có hành vi vi phạm và có cơ sở để điều tra, xác minh.

- 9.4. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng tố cáo làm tổn hại danh dự của người khác, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, gây mất đoàn kết nội bộ.
- 9.5. Nghiêm cấm mọi hành vi bao che, che giấu thông tin và bằng chứng vi phạm của Đối tác; mọi hình thức xử lý giữa các cấp Đối tác, nhân viên không theo quy định.
- 9.6. Các phòng ban, nhân viên và đội ngũ Đối tác liên quan có nghĩa vụ hợp tác và hỗ trợ hoạt động điều tra, xác minh của Bộ phận Kiểm soát Nội bộ và Bộ phận Pháp chế của Công ty mẹ.

Điều 10. Khiếu nại và xem xét khiếu nại quyết định kỷ luật

- 10.1 Khi có căn cứ cho rằng quyết định kỷ luật không đúng với thực tế hành vi vi phạm của mình (không vi phạm hoặc vi phạm ở mức độ khác/hành vi khác), Đối tác bị kỷ luật có quyền khiếu nại tới Hội đồng Kỷ luật để xem xét lại quyết định kỷ luật.
- 10.2 Khiếu nại quyết định kỷ luật được gửi qua thư tín tới Bộ phận Kiểm soát Nội bộ của Công ty hoặc email tới địa chỉ dfvn@dai-ichi-life.com.vn với tiêu đề “Khiếu nại Quyết định kỷ luật số ...”
- 10.3 Bộ phận Kiểm soát Nội bộ có trách nhiệm ghi nhận và báo cáo Hội đồng Kỷ luật tất cả các khiếu nại quyết định kỷ luật.
- 10.4 Hội đồng Kỷ luật sẽ xem xét khiếu nại quyết định kỷ luật trên cơ sở:
 - a. Khiếu nại được gửi tới Công ty trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thông báo quyết định kỷ luật.
 - b. Có bằng chứng chứng minh Đối tác không vi phạm, vi phạm hành vi khác, hình thức kỷ luật được áp dụng không đúng với hành vi hoặc tính chất vi phạm của Đối tác hoặc có tình tiết mới có lợi cho Đối tác.
 - c. Yêu cầu hoặc đề nghị cụ thể của Đối tác.
- 10.5 Việc xem xét quyết định kỷ luật của Hội đồng Kỷ luật chỉ thực hiện một lần.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/04/2023.

QUY CHẾ XỬ LÝ VI PHẠM CỦA ĐỐI TÁC (Phiên bản 01-A1 - hiệu lực từ 19/04/2023)

Phụ lục hành vi vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật

LOẠI	HÌNH THỨC	HÀNH VI VI PHẠM	HÌNH THỨC KỶ LUẬT			
			Khiển trách	Cảnh cáo	Cảnh cáo nghiêm khắc	Chấm dứt Hợp đồng
1. CÁC VI PHẠM VỀ TÀI CHÍNH	1. Chiếm dụng	(a) Thu bất kỳ khoản tiền nào của Khách hàng			⊘	x
	2. Các vi phạm tài chính khác	(a) Chiếm dụng hoa hồng/thường hoặc các khoản thu nhập của Đối tác khác			⊘	x
(b) Các vi phạm tài chính khác.		□	△	⊘	x	
2. CÁC VI PHẠM VỀ TRỰC LỢI VÀ TIẾP TAY TRỰC LỢI	1. Trục lợi thành tích	(a) Sử dụng mã số/mã giới thiệu của Đối tác khác hoặc cho Đối tác khác sử dụng mã số/mã giới thiệu của bản thân				x
		(b) Là Đối tác danh nghĩa				x
		(c) Duy trì một hoặc nhiều Đối tác danh nghĩa			⊘	x
		(d) Thực hiện các hành vi gian lận nhằm hưởng lợi ích hoặc giúp người khác được hưởng lợi ích từ các chương trình thi đua/thách thức kinh doanh/chỉ tiêu chất lượng kinh doanh theo quy định của Công ty tại từng thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hành vi sau: dồn doanh số cho một hoặc một số Đối tác, sáp nhập/thuyên chuyển/sáp xếp Đối tác,			⊘	x
		(e) Chuyển hoặc nhận doanh thu với Đối tác khác	□	△	⊘	
		(f) Thay đổi tỷ lệ phân chia hoa hồng/thường trái với quy định của Công ty hoặc buộc các Đối tác khác phải chia hoa hồng/thường/lợi ích cá nhân khác		△	⊘	x
2. Các vi phạm khác	Các vi phạm khác về trực lợi	□	△	⊘	x	
3. CÁC VI PHẠM VỀ HOẠT ĐỘNG GIỚI THIỆU CHỨNG CHỈ QUỸ	1. Làm sai lệch thông tin cung cấp cho khách hàng	(a) Cung cấp thông tin sai lệch về sản phẩm và/hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Công ty		△	⊘	x
		(b) Có bất kỳ lời nói/hành động nào gây hiểu lầm cho khách hàng rằng Chứng chỉ Quỹ là sản phẩm/dịch vụ bảo hiểm/tiết kiệm/sản phẩm, dịch vụ khác trái với bản chất của Chứng chỉ Quỹ.			⊘	x
	2. Cạnh tranh không lành mạnh với doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán	(a) Cung cấp các thông tin sai lệch về hoạt động/dịch vụ/sản phẩm của các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán		△	⊘	x
		(b) Thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh khác theo quy định của Pháp luật về cạnh tranh		△	⊘	x
	3. Cạnh tranh không lành mạnh trong nội bộ Công ty	(a) Tranh giành khách hàng dưới mọi hình thức			⊘	x
(b) Lôi kéo Đối tác khác sáp nhập vào nhóm/phòng/văn phòng kinh doanh của mình dưới mọi hình thức				⊘	x	
(c) Chuyển doanh số về hoặc nhận doanh số từ nhóm/phòng/văn phòng kinh doanh khác với nhóm/phòng/văn phòng kinh doanh nơi Đối tác đăng ký hoạt động				⊘	x	
(d) Hoạt động Đối tác/tương tự Đối tác tại nhóm/phòng/văn phòng kinh doanh khác với nhóm/phòng/văn phòng kinh doanh mà Đối tác đăng ký hoạt động				⊘	x	
(e) Khuyến mại/hứa hẹn khuyến mại khách hàng dưới mọi hình thức trái quy định của Công ty		□	△	⊘		

LOẠI	HÌNH THỨC	HÀNH VI VI PHẠM	HÌNH THỨC KỶ LUẬT				
			Khiển trách	Cảnh cáo	Cảnh cáo nghiêm khắc	Chấm dứt Hợp đồng	
		(f) Cản trở Đối tác khác trong hoạt động giới thiệu Chứng chỉ Quý		△	⊙	x	
		(g) Thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh khác theo quy định của Công ty		△	⊙	x	
	4. Thiếu trách nhiệm hoặc thực hiện không đúng quy trình giới thiệu Chứng chỉ Quý	(a) Giới thiệu các sản phẩm không đúng nhu cầu hoặc vượt quá khả năng tài chính của khách hàng hoặc không giới thiệu về rủi ro khi tham gia đầu tư		△	⊙	x	
		(b) Thực hiện thay Khách hàng thủ tục mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quý		△	⊙	x	
	5. Các vi phạm khác	(a) Vi phạm các quy định của Công ty về hoạt động Telemarketing		△	⊙	x	
		(b) Hợp tác với bên thứ ba dưới mọi hình thức để thực hiện các công việc được Công ty ủy quyền mà không được sự chấp thuận của Công ty		△	⊙	x	
		(c) Vi phạm các quy định khác về hoạt động giới thiệu Chứng chỉ Quý	□	△	⊙	x	
4. CÁC VI PHẠM PHÁP LUẬT HOẶC VI PHẠM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	1. Vi phạm bảo mật thông tin	(a) Tiết lộ hoặc cung cấp các thông tin về Công ty/khách hàng cho bên thứ ba dưới mọi hình thức khi không có sự chấp thuận trước của Công ty			⊙	x	
		(b) Truy cập, sao chép trái phép các phần mềm, cơ sở dữ liệu, số liệu, tài liệu của Công ty khi không có sự chấp thuận trước của Công ty			⊙	x	
	2. Đại diện cho Công ty khi không được ủy quyền hoặc vượt quá phạm vi được ủy quyền	(a) Làm phát sinh nợ/trách nhiệm pháp lý cho Công ty với bất cứ mục đích gì khi không có sự chấp thuận trước của Công ty			⊙	x	
		(b) Liên hệ với các phương tiện thông tin đại chúng, trình bày/cung cấp thông tin, đăng quảng cáo không có sự chấp thuận trước của Công ty		△	⊙	x	
		(c) Tự ý in ấn các tài liệu, thư từ, tờ rơi, các vật phẩm quảng cáo không do Công ty biên soạn hoặc tự ý chỉnh sửa các tài liệu, thư từ, tờ rơi, các vật phẩm quảng cáo của Công ty		△	⊙	x	
		(d) Tổ chức hội nghị, hội thảo khách hàng không có sự chấp thuận trước của Công ty		△	⊙	x	
		(e) Chỉ định/giao phó công việc thuộc trách nhiệm của mình cho một bên khác	□	△	⊙		
	3. Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng tài sản của Công ty/ cá nhân	(a) Trộm cắp tài sản của Công ty hay cá nhân				x	
		(b) Hủy hoại tài sản hoặc sử dụng trái phép tài sản của Công ty				x	
		(c) Sử dụng sai mục đích đối với tài sản, tiền/các giấy tờ có giá của Công ty.		△	⊙	x	
	4. Vi phạm về Sở hữu trí tuệ	(a) Sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, logo và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Công ty khi không có sự chấp thuận trước bằng văn bản			△	⊙	x
		(b) Sử dụng tên gọi, nhãn hiệu, logo và các quyền sở hữu trí tuệ khác của bất kỳ bên thứ ba nào khi không có sự chấp thuận trước bằng văn bản		△	⊙	x	
		(c) Mạo danh hoặc làm cho khách hàng hiểu lầm Đối tác là nhân viên hoặc đại diện của bên thứ ba		△	⊙	x	

LOẠI	HÌNH THỨC	HÀNH VI VI PHẠM	HÌNH THỨC KỶ LUẬT			
			Khiển trách	Cảnh cáo	Cảnh cáo nghiêm khắc	Chấm dứt Hợp đồng
		(d) Hợp tác hoặc tạo điều kiện để bên thứ ba sử dụng trái phép tên gọi, nhãn hiệu, logo và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Công ty		Δ	⊙	x
		(e) Vi phạm quy định Công ty về việc sử dụng nhãn hiệu, gây ra tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến quyền và danh tiếng của Công ty		Δ	⊙	x
	5. Tham gia hoạt động đối lập với lợi ích và/hoặc uy tín của Công ty	(a) Lôi kéo Đối tác làm việc cho doanh nghiệp kinh doanh chứng khoán khác cho dù trực tiếp hay gián tiếp				x
		(b) Làm việc cho doanh nghiệp kinh doanh chứng khoán khác cho dù trực tiếp hay gián tiếp				x
		(c) Lôi kéo Đối tác khác tham gia hoạt động bán hàng đa cấp/đầu tư tài chính bất hợp pháp cho dù trực tiếp hay gián tiếp				x
		(d) Tham gia hoạt động bán hàng đa cấp/đầu tư tài chính bất hợp pháp				x
		(e) Thực hiện hoạt động theo hướng đối lập với lợi ích của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hành vi sau: tham dự các khóa đào tạo đại lý/đối tác, các sự kiện quảng bá thương hiệu, hội thảo bán hàng.....của doanh nghiệp kinh doanh chứng khoán khác trong khi đang là Đối tác của Công ty hoặc chưa hoàn tất thủ tục chấm dứt hợp đồng đã ký kết với Công ty mà không có sự đồng ý của Công ty		Δ	⊙	x
	6. Hành xử không đúng chuẩn mực luân lý xã hội/đạo đức nghề nghiệp	(a) Có hành vi bạo lực, sỉ nhục/xúc phạm hay quấy rối tình dục khách hàng/Đối tác/nhân viên Công ty bất kể sự việc xảy ra ở bên trong hay bên ngoài phạm vi Công ty			⊙	x
		(b) Gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ, vu khống Đối tác khác, nhân viên của Công ty, vu khống doanh nghiệp kinh doanh chứng khoán khác, đồng nghiệp khác trong ngành chứng khoán		Δ	⊙	x
		(c) Thực hiện các hành vi không phù hợp với cộng đồng/tổ chức		Δ	⊙	x
		(d) Vi phạm nội quy Văn phòng	□	Δ	⊙	x
	7. Hành vi bất hợp tác	(a) Không thực hiện việc giải trình theo yêu cầu của Công ty			⊙	x
		(b) Cản trở các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn đối với hoạt động tổ chức các sự kiện, tuyển dụng, đào tạo, bán hàng hay điều hành, quản lý các nhân viên và hoặc Đối tác khác		Δ	⊙	x
		(c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, quy định, quyết định của Công ty		Δ	⊙	x
	8. Vi phạm về tuyển dụng và đào tạo	(a) Làm giả hồ sơ Đối tác				x
		(b) Khai báo không trung thực các thông tin trong hồ sơ Đối tác			⊙	x
		(c) Học thay/ký thay/làm bài thay ứng viên Đối tác tại các khóa đào tạo			⊙	x
		(d) Tranh giành ứng viên của Đối tác khác dưới mọi hình thức		Δ	⊙	x
		(e) Có hành vi gian lận trong công tác thẩm định hồ sơ/phòng vấn tuyển dụng Đối tác		Δ	⊙	x

LOẠI	HÌNH THỨC	HÀNH VI VI PHẠM	HÌNH THỨC KỶ LUẬT			
			Khiển trách	Cảnh cáo	Cảnh cáo nghiêm khắc	Chấm dứt Hợp đồng
		(f) Không tham dự các khóa đào tạo/huấn luyện khi được yêu cầu hoặc có hành vi gian lận trong quá trình tham gia		Δ	⊙	x
	9. Vi phạm về trách nhiệm quản lý	(a) Bênh vực/bao che cho hành vi sai phạm của Đối tác dưới quyền			⊙	x
		(b) Yêu cầu, ép buộc Đối tác dưới quyền làm sai quy định của Công ty			⊙	x
		(c) Không phổ biến/nhắc nhở các Đối tác dưới quyền tuân thủ các quy định của Công ty		Δ	⊙	x
		(d) Nhận thức rõ việc Đối tác dưới quyền vi phạm quy định của Công ty nhưng để mặc cho hành vi đó tiếp tục xảy ra		Δ	⊙	x
		(e) Không thực hiện/ thực hiện không đầy đủ trách nhiệm về quản lý/giám sát/báo cáo hoạt động của Đối tác dưới quyền		Δ	⊙	x
		(f) Tự ý khóa quyền truy cập của Đối tác dưới quyền vào các hệ thống/chương trình của Công ty		Δ	⊙	x
		(g) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn quản lý để làm trái quy định của Công ty		Δ	⊙	x
	10. Vi phạm các quy định của pháp luật	(a) Vi phạm các quy định của pháp luật tới mức bị truy nã/bắt giam/bị truy cứu trách nhiệm hình sự				x
		(b) Tiếp tay cho hành vi rửa tiền thông qua việc mua Chứng chỉ Quý của Khách hàng				x
		(c) Giả mạo giấy tờ/con dấu/chữ ký của các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền, của công ty, đối tác với bất cứ mục đích gì				x
		(d) Bị xử lý hành chính và/hoặc bị cấm làm các công việc liên quan tới lĩnh vực tài chính				x
		(e) Bị xử lý hành chính do liên quan tới cá độ/đánh bạc				x
		(f) Bị xử lý hành chính do liên quan tới việc tàng trữ/mua bán/sử dụng các chất bị cấm				x
		(g) Giả mạo nhân thân/giấy tờ/chữ ký của nhân viên/Đối tác khác với bất cứ mục đích gì			⊙	x
	11. Các vi phạm khác	Vi phạm các quy định khác của pháp luật hoặc của Công ty	□	Δ	⊙	x